**Vũ Thư Nguyên**

Bài toán

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Bài toán](%22%20%5Cl%20%22bm2)

**Vũ Thư Nguyên**

Bài toán

Văn đẩy tấm cửa kiếng, lách mình ra ngoài lan can. Buổi sáng tịch mịch, không nắng, trời u ám. Căn phòng của anh nằm ở lầu ba của một chung cư dành cho người lớn, xoay lưng ra một khu rừng thưa, chạy dọc theo xa lộ vùng Bethesda. Từ nơi đang đứng, anh có thể nhìn thấy, khuất sau đám rừng thưa ấy, từng đoàn xe nối đuôi nhau trên xa lộ, như một đoàn viễn chinh trên đường ra trận mỗi sáng. Hôm nay dậy trễ, xa lộ đã thưa thớt xe cộ, anh tần ngần đứng nhìn xuống khoảng cỏ úa dưới sân ngập đầy lá vàng. Một cơn gió sớm bỡn cợt thổi đùa những chiếc lá úa,vàng, xanh đỏ, xoáy tròn quanh những gốc cây redwood cao sừng sững, giang những cánh tay khẳng khiu như cố đón bắt lấy những chiếc lá đã lìa cành. Một vài cành cây đong đưa uốn éo như muốn nhặt lấy những chiếc lá khô đó để kết lại lên thân hình khô héo của mình, để trở lại mùa hè rực rỡ, như một người già vân vê những sợi tóc úa, nuối tiếc một thời son trẻ. Nhưng không, mùa hè đã qua, mùa đông sắp đến, còn mùa xuân thì xa mù dịu vợi. Anh mê mải nhìn những chiếc lá vàng nô đùa duỗi nhau khỏi thảm cỏ khô, chạy xuống mặt đường rồi mất dấu dưới chân đồi, cho đến khi những giọt mưa phùn lất phất hắt nhẹ vào mặt. Trời chuyển mưa sang mùa. Văn ngửa mặt nhìn lên bầu trời xám xịt, hứng lấy những giọt nước mưa lấm tấm, nghiêng nghiêng, bám nhẹ lên má, lên tóc, như vỗ về, như thấm mềm những khô cằn trong anh.

Chậm chạp quay vào phòng, Văn nhìn căn phòng ngổn ngang, bừa bãi những sách vở, quần áo, dĩa chén dơ dáy chồng chất, tự thấy mình muốn làm biếng. Muốn bừa bãi, cẩu thả như thời còn sinh viên. Có mấy khi mình được làm học trò lại một lần nữa nhỉ. Những tháng đầu khi mới dọn đến đây, anh cảm thấy thừa thãi, bứt rứt vì những ngày cuối tuần trống rỗng. Bây giờ Văn lại thấy quý cái lê thê, chậm chạp đó. Quý những khoảng thời gian trống rỗng ấy, để được ngồi ì bên khung cửa sổ nhìn mùa thu đi qua. Để tưởng tượng. Để mơ mộng vẩn vơ. Để nhớ nhung lẩn thẩn. Rùng mình, Văn nghĩ đến những ngày quay cuồng trong con lốc của đời sống. Cuộc sống đầy hỉ, nộ ái, ố, tham, sân, si. Sợ người ta dành bên nầy, lấn bên kia, đâm sau lưng, chém đằng trước. Tại sao không? Lấn được thì người ta cứ lấn, chèn được thì cứ chèn, dại gì không làm, đâm chém, chèn ép nhau để mà sống chứ! Ôi, những năm tháng lăn lộn đã biến Văn thành một tên nô lệ giác đấu, đầy vết sẹo của bon chen theo thời gian. Đời sống đã cuốn hút anh vào một dòng thác cheo leo. Nó nhồi anh vất vưởng, lên xuống gập ghềnh. Bây giờ đến khúc sông êm đềm, Văn buông mái chèo, từ từ tận hưởng sự bình yên, như lúc bé thích để dành đồ ăn ngon tận đáy chén cơm, sợ ăn liền sẽ mất. Anh muốn ôm ấp, tận hưởng cái hạnh phúc hiện có, vì Văn hiểu, một khi hạnh phúc đã qua, sẽ không quay trở lại. Hạnh phúc dường như chỉ là một làn khói mong manh, không bao giờ thật. Hạnh phúc bao giờ cũng chỉ là ước mơ, mà có mấy khi ước mơ lại trở thành sự thật?
Văn đun nước nấu cà phê, không dùng lò microwave như mọi khi. Anh muốn ngồi chờ nghe tiếng nước reo, cười thầm khi nghĩ đến mẹ của anh, vẫn nói mỗi khi pha cà phê cho Văn, rằng cà phê nấu bằng nước đun lò uống ngon hơn là nấu bằng microwave oven! Cái ngon ở đây có lẽ do sự chờ đợi, khao khát, ly cà phê đắm thêm hương vị, ngược lại khi con người ta có đủ mọi thứ dễ dàng, tất cả sẽ trở thành lạt lẽo, vô vị. Có rất nhiều thứ, đối với Văn là một trời ước mơ của tuổi nhỏ, giờ đây trên xứ người, đã trở thành nhạt nhẽo. Cái có đến với con người ta quá dễ dàng thì người ta không thấy quý cái không.
Nhấm nháp ly cà phê nóng, Văn ngồi xuống bàn học, bâng quơ nhìn những hạt nước mưa lăn tròn trên khung cửa kính. Anh không vội đi làm bữa nay, nhất là những khi mưa lất phất như thế nầy. Kệ tía chúng nó. Bom nguyên tử nổ nó cũng chưa chết nữa là nhịn đói vài giờ. Chúng nó, là những tế bào ung thư mà Văn cấy trong những ống thí nghiệm để dùng vào việc tìm thuốc chửa trị ung thư. Những tế bào đó sinh sản rất man rợ. Chỉ cần một chút máu bò là chúng có thể sinh sôi nẩy nở. Một thành hai, thành bốn, thành tám trong vòng vài ngày, cho tới khi chật ống nghiệm và hết đồ ăn mới thôi. Có lần Văn thầm nghỉ nếu mình cho chúng ăn nước mắm xem chúng có chịu nổi không nhỉ. Chổ Văn làm, Viện Ung Thư Quốc Gia, là một trung tâm nghiên cứu và chửa trị ung thư nổi tiếng nhất thế giới, nằm trong một khu khá khang trang của tiểu bang Maryland. Hàng ngàn khoa học gia từ khắp nơi trên thế giới đổ về đây làm thí nghiệm. Hàng triệu bệnh nhân đủ mọi chủng tộc đã đến đây mong được chữa trị bằng những phương pháp mới lạ còn trong vòng thí nghiệm. Giờ ăn trưa tíu tít những ngôn ngữ khác nhau làm át cả tiếng chim trong khoảng công viên rợp nắng sau bệnh viện. Phòng thí nghiệm chỗ Văn làm thì nhỏ, mà người làm nghiên cứu thì đông. Vì thế anh phải chia phiên với những người khác. Văn chịu vào trễ, làm trễ, và về trễ.
Khi ly cà phê đã uống cạn thì trời hãy còn mưa rỉ rã. Văn quyết định đi vào thăm các tế bào ung thư của mình. Anh vẫn thích đi lang thang dưới mưa. Cái thú đơn giản gợi nhớ quãng đời thơ ấu, ở truồng chạy rông tắm mưa. Mặc kệ.Văn kéo cao cổ áo ngoài rồi bước thẳng lên đồi. Con đường từ nhà đến chỗ làm non hai cây số, mưa hay nắng, Văn vẫn thích đi bộ xuyên qua cánh rừng thưa hằng ngày, để lòng mình lắng đọng, không âu lo, không vướng bận. Văn thích con đường nầy từ mùa hè vừa qua, khi rừng còn ngập lá, với tiếng ve sầu rộn rã. Với tiếng chim líu lo. Với những chú sóc nhút nhát chạy tung tăng trên cỏ rồi vọt lẹ lên những thân cây cổ thụ mỗi khi Văn đến gần. Có một chú mạnh bạo chạy theo Văn mỗi ngày để được ăn những mẫu bánh mì khô mà Văn để dành mang theo cho chú. Dần quen, chú nhảy phóc vào lòng của Văn với đôi mắt lim dim để Văn được vuốt ve, thủ thỉ. Văn nhận ra chú sóc ấy mỗi ngày rất dễ dàng vì lông chú màu trắng xám. Một con sóc bạch tạng. Anh cũng đã quen với những người đi bộ, chạy bộ để tập thể thao hai buổi sáng chiều. Lúc nào gặp anh họ cũng nhã nhặn gật đầu chào xã giao. Văn cười một mình khi nghĩ đến bà mập, bà ốm. Đó là bà Ann và bà Cathy. Ann tướng người cao dong dỏng, hơi ốm, ít nói, nhưng nét mặt rất hiền và quý phái. Còn Cathy lại mập và lùn, mặt mày chất phát, rất bặt thiệp. Hai bà cao, lùn nầy, Văn đặt tên cho hai bà ngay từ hôm gặp lần đầu, vào khoảng sáu mươi, có lẽ là bạn thân của nhau, ngày ngày, sáng cũng như chiều dắt chó đi dạo. Lần mới gặp, con chó nhỏ chạy lăng quăng tìm chỗ phóng uế, thấy Văn đi qua, nó quấn quýt theo chân anh. Vừa khi đó hai bà thong dong đi bộ lên từ phía bên kia đồi. Sợ chó muốn cắn khác lạ, Cathy xuýt xoa xin lỗi. Hôm nay trời mưa, anh hơi buồn vì không thấy sóc, không thấy chó, không thấy hai bà mập ốm Ann và Cathy.
Văn bước đều trên đám lá vàng dày cộm. Cơn mưa nhỏ chỉ đủ sức làm thấm ướt lớp lá khô trên mặt. Lớp bên dưới vẫn còn khô, rộp rộp theo từng bước chân của anh. Những bước chân đưa anh về những năm tháng ấu thơ không mấy thơ mộng ở làng quê Non Nước. Những đêm nằm nơm nớp sợ, nghe tiếng chân người dẫm lên lá bàng khô xào xạc sau nhà. Tiếng chân của du kích về làng. Tiếng chó sủa. Tiếng súng đì đoàng lẻ tẻ. Để sáng hôm sau thấy cờ sao xanh đỏ tung bay giữa chợ, trên vài xác người đẫm máu tươi lây lất dưới chân cột cờ. Rồi thì lính Mỹ lên làng, bắt dân chúng sắp hàng ngoài giếng nước ngoài đầu đình. Họ đánh đập những người đàn ông bị tình nghi là Việt Cộng. Thảm kịch cứ lập đi lập lại như một đoạn phim kinh dị mà Văn đã coi nhiều lần đến độ nhàm chán cái đoạn kết. Làng của Văn thì nhỏ, nhỏ đến nỗi mọi người dường như là bà con của nhau. Chỉ ban ngày thôi. Khi đêm về, kẻ quốc gia, người cộng sản, giết nhau như một bầy con nít chơi trò đánh giặc. Người dân vô tội bị nghi can cộng tác với bên này, hay bên kia cũng bị giết lây. Đi lang thang sau giờ giới nghiêm cũng có thể mất mạng vì bị bắn lầm bởi bên này, hay bên kia. Làng xóm ngày càng thưa dần, hình như chỉ còn người già và con nít. Đám con nít cũng đổi thay, những mái tóc vàng ngày càng nhiều thêm. Vì lẽ con gái không đi bán bar cho Mỹ, thì theo du kích, chỉ một trong hai con đường lựa chọn, có khi là cả hai. Người lớn thù ghét nhau. Con nít cũng học thù ghét nhau, để tranh sống. Tuổi thơ của Văn dường như quá ngắn ngủi, không đủ cho Văn. Anh lớn quá nhanh theo chiến tranh. Mười tuổi, Văn đã luôn miệng chửi thề tối ngày, đã biết mài một con dao nhọn, nguỵ trang trong cây viết máy, thủ sẵn trong túi quần sọt. Có lần, không nhớ rõ lý do, Văn đánh lộn với một tên nhóc cùng trường, tiểu học cộng đồng An Hải, suýt, lụi nó một dao. May, có đám bạn can kịp. Mười tuổi, Văn đã dẫn gái cho lính Mỹ ở ngã Ba cầu Đà Lách, để được vài chục xu, hay có khi, hên, một đồng đô la đỏ chói có in hình ông mọi da đỏ mặt như người say rượu. Mười một tuổi, bập bẹ hút cần sa. Mười hai tuổi, phi xì ke. Rồi mười ba tuổi...
Khi Văn gần đến khu bệnh viện thì trời chuyển mưa nặng hạt. Không mang dù, anh chạy vội vào trạm xe buýt ven đường để đụt mưa. Nép bên vách tường bằng mica chắn gió, một người đàn ông Á Đông, dáng gầy, xương xẩu, đang co ro vì gió lạnh. Cái dáng mảnh khảnh ấy run lên từng hồi theo cơn gió lộng thổi từ ngoài vào. Bàn tay gầy guộc bám lấy bờ tường trạm xe buýt như sợ gió cuốn bay đi mất. Đôi vai hơi gù trồi lên thụt xuống theo cơn ho sù sụ từ cái lồng phổi lép kẹp. Thấy Văn vào, người đàn ông, gượng gạo cười chào sau một cơn ho húng hắng. Cả hai im lặng cùng đưa mắt nhìn những giọt mưa trĩu nặng trên mái. Thịnh thoảng một cơn gió lùa, tạt từng chuỗi nước mưa vào bên trong. Hạt nước mưa rớt xuống mặt nền, vỡ toang như những bong bóng thuỷ tinh tan ra ngàn mảnh. Người khách lạ lại húng hắng ho. Văn nhìn ông, ái ngại. Ông nhìn Văn, rồi rút trong túi ra một gói thuốc, lịch sự mời. Văn nhè nhẹ lắc đầu. Bây giờ anh mới nhìn rõ nét mặt của người lạ. Một người xấp xỉ lục tuần, khá đẹp trai với cái cằm vuông và làn da sạm nắng thành màu nâu đậm làm cho khuôn mặt chất chồng nét khắc khổ. Tóc của ông đã hói, lưa thưa như những sợi râu mép trên vành môi mỏng ẩn hiện nụ cười thân thiện. So với vành môi như muốn cười ấy, đôi mắt ông đục ngầu, buồn bã. Viền mí mắt dưới đã nhăn nheo, hơi nhíu lại.
Người đàn ông lặng lẽ rít một hơi thuốc, ém khói, nhìn xa xăm ra ngoài trời mưa. Ông có lối cầm thuốc lá kiểu một người nông dân hút thuốc vấn Cẩm Lệ, với hai ngón tay trỏ và tay cái nắm lấy đầu lọc, tàn lửa xoay về phía lòng bàn tay. điếu thuốc ngậm hơi trề xuống môi dưới. Ông khách gợi chuyện, giọng Mỹ rời rạc:
- Anh chờ xe buýt? Chuyến xe 31 dừng chỗ nầy phải không?
Cái âm hưởng khá quen thuộc, đầy dấu nhấn của một người Việt Nam mới đến. Văn trả lời ngập ngừng bằng tiếng Việt. Không hẳn là câu trả lời mà là một câu hỏi:
- Thầy...Thưa thầy...Phò?
- Tôi là Phò đây, xin lỗi anh là ai mà biết tên tôi?
Ngạc nhiên, thầy Phò quay lại. Tròng mắt ông giựt nhanh hơn trước. Vành mi dưới nhăn nheo thêm, cặp lông mày nhướng cao hơn làm đôi mắt như tròn hẳn lại. Điếu thuốc trên môi trề hẳn xuống như gần rớt khỏi cái miệng nhỏ nhỏ nhắn. Đôi vai gù chùn xuống thêm chút đỉnh.
- Con là Văn đây thầy. Thầy dạy con ở trường La San đó thầy.
Văn nhắc tên trường cho thầy nhớ, vì ngày xưa thầy dạy nhiều trường, bán cháo phổi kiếm cơn, như thầy thương nói.
-Văn? Trần Hưng Văn? Lớp bảy phải không?
- Phải thầy.
Văn. Trần Hưng Văn. Lớp bảy. Năm mười ba tuổi, gia đình Văn chạy giặc mùa hè đỏ lửa, từ Đà Nẳng vào Sài Gòn. Năm mười ba tuổi...Ba mẹ biết con mình du côn, nên đã bỏ Văn vào trường dòng La San cho các sư huynh trị. Ôi năm mười ba tuổi, Văn thù mấy ông phe quá. Nhất là frère giám thị Léon, rồi frère giám học Bienvenu. Có lần đi học để tóc dài, Frère Léon dùng tông đơ cạo sạch đầu. Lần khác mặc quần ống voi, Frère Bienvenu cắt cụt ống quần, đuổi ra khỏi trường. Mấy frère cũng chán ngán Văn không ít, cái tên Trần Hưng Văn được đổi thành Trần Hung Hăn mới sau hai tháng học.Văn thù đi học, thích chuồn ra ngoài ăn phở Hiền Vương, ngồi hút thuốc, rồi vù qua Đa Kao coi phim Lý Tiểu Long.
- Anh làm gì ở đây?
- Con qua đây làm nghiên cứu về bịnh ung thư thầy ạ.
- À ra thế. Thầy mừng cho anh. Thầy biết là Văn làm được.
- Còn thầy?
- Thầy mới qua diện H.O. Khi giải phóng vào thầy đi cải tạo vì là giáo sư biệt phái...Hai mươi mấy năm rồi...Văn lớn quá thầy nhìn không ra nữa.
Anh cũng muốn nói là, thầy thay đổi quá nhiều. Nhiều đến nỗi Văn không còn nhận ra thầy nữa. Nhưng sợ thầy buồn. Ngày ấy, thầy rất bảnh trai. Da dẻ trắng trẻo thư sinh. Mái tóc không hói, đen lánh, chải mượt. Văn thường nghịch ngợm đùa, con ruồi trợt patin gãy cẳng. Cũng vành môi mỏng lúc nào cũng muốn cười ấy. Đôi mắt ấy ngày xưa trong sáng, tinh nghịch hơn bây giờ nhiều. Thầy hay diễu cợt, làm nghề bán cháo phổi không khá, vì phổi thầy là phổi Phò, không phải là phổi Fe. Fe là ký hiệu hoá học của chất sắt, ý thầy muốn nói phổi thầy không phải là phổi sắt. Có đứa nghịch nhái lại, phổi bò chứ không phải phổi frère. Thầy dạy toán Đại Số năm lớp bảy. Văn còn nhớ, một hôm phát bài kiểm, thầy nói trước lớp là thầy rất ngạc nhiên về một tài năng mới. TròVăn. Trần Hưng Văn. Văn du đãng. Văn văng tục. Văn được 17 trên 20. Thầy khen Văn giỏi và bão Văn lên bảng giảng lại bài toán cho cả lớp. Bàng hoàng Văn sợ không dám nắm lấy cục phấn trắng thầy chìa cho Văn, cũng như lúc thầy mời Văn điếu thuốc lúc nãy.
- Thầy biết là Văn làm được. Thầy gật nhẹ đầu, khuyến khích.
Nhìn nụ cười thân thiện trên đuôi mắt, khoé môi của thầy,Văn run muốn khóc. Cũng may, thầy chỉ muốn Văn chép lại bài toán cho thầy giảng mà thôi. Trong khoảnh khắc,Văn trở thành một người hùng. Từ hôm đó đời học sinh của Văn như qua một cuộc đổi đời.Văn hối hận. Văn ăn năn. Văn không còn là Văn du đãng. Văn đứng hạng ba năm lớp bảy do chính sức mình. Hạng nhất toàn trường năm lớp tám. Năm lớp chín...
Khi cái áo dòng đen của frère Bienvenu vừa khuất cuối hành lang, sau khi sư huynh phát xong học bạ cuối năm, Văn nghe lòng mình hụt hẫng. Thầy Phò tiến lại chỗ Văn ngồi. Thầy là giáo sư hướng dẫn của Văn năm lớp chín. Đặt cái thước kẻ lên đầu Văn, thầy khỏ nhẹ:
- Cái đầu to năm nay đứng hạng nhì rồi...Thầy biết là Văn làm được mà. Tại sao thế?
Thầy biết là Văn làm được mà. Tại sao thế. Mắt Văn cay cay, đỏ hoe. Nước mắt như chạy tròn trong bờ mi, rồi trào ra khoé mắt. Văn khóc. Khóc giận mình. Tại sao chỉ hạng nhì nhỉ. Tại sao chỉ 16,54 nhỉ. Thằng Bá ngồi nhìn Văn có vẻ hả hê. Nó được 16,60. Cái thằng khốn nạn. Nó cười. Văn khóc.
Văn thấy tròng mắt mình cay cay.
- Văn cho thầy xin số điện thoại đi..
Mưa đã tạnh. Tiếng thắng xe của chiếc xe buýt rít lên cót két. Hai cánh cửa xe xập xoè đón mời khách. Văn vội vã dúi vào tay thầy mảnh giấy nhỏ ghi số điện thoại của mình. Thầy lên xe. anh vói theo:
- Thầy...Bài toán năm lớp bảy...
- Thầy biết...Thầy biết là Văn làm được...
Thầy biết là Văn làm được. Anh không biết là thầy biết những gì. Có một điều canh cánh trong lòng anh suốt hai mươi mấy năm về bài toán đầu tiên thầy cho Văn 17 điểm. Văn chỉ mong được thú tội với thầy là anh chỉ cọp dê thằng Bá. Là Trần Hung Hăn đã chận đường Bá, doạ hắn phải cho Văn cọp dê hôm làm bài kiểm năm lớp bảy.
Chiếc xe buýt chạy qua. Sau khung cửa sổ nhỏ đục ngầu, mờ mờ đôi vai gù của thầy Phò run lên, thụp xuống.
Hôm ấy là một ngày đẹp trời cuối thu. Gió đông đã về mơn man lành lạnh. Trời cao và trong. Nắng vàng hoe. Trên con đường quen thuộc đến chỗ làm, trừ những cây thông già sừng sững, đám cây sồi đều trụi lá. Từ phía bên kia đồi, loáng thoáng bóng bà Ann dòng dõng. Vẫn con chó lăng quăng vô tư lự, tìm chỗ phóng uế. Không thấy bà Cathy lùn, Vặn hỏi:
- Bà Cathy đâu?
- Bà ấy mất hai tuần rồi.
- Tại sao? Văn thảng thốt.
- Bà ấy bị ung thư nhũ hoa cậu không biết sao?
Thật tình không biết, Văn lắp bắp chia buồn. Bà Ann lịch sự chào Văn rồi tiếp tục rảo bước. Con chó vẫn lăng quăng, vô tư lự. Anh nghĩ đến con sóc bạch tạng. Không thấy nó. Không biết nó có khờ khạo băng qua đường bị xe cán chết hay chăng. Một chiếc lá vàng theo cơn gió nhẹ, quấn quýt xoay tròn trên không rồi rơi thẳng vào bàn tay của Văn. Vuốt nhẹ chiếc lá trong tay, anh ngước nhìn lên cành. Chiếc lá vàng cuối cùng. Trời xanh vẫn xanh. Gió lạnh vẫn mơn man lành lạnh. Nắng vàng vẫn vàng tươi.
Văn lụi cụi đếm những tế bào ung thư trước khi cho vào dĩa thử nghiệm thuốc. Những tế bào li ti như những con vi trùng nổi lềnh bềnh dưới kính hiển vi. Một ngàn. Hai ngàn. Một triệu. Chuông điện thoại reo. Anh buông ống nghiệm xuống bàn, nhất ống nói:
- Eh, Van. Mày có muốn chút thịt tươi không?
Giọng Travis hăm hở qua điện thoại. Travis là bác sĩ điều trị ung thư, chuyên về lâm sàng, vẫn thường gởi fresh meat, thịt tươi, những mẫu tế bào lấy ra từ các người bệnh, để Văn làm thí nghiệm. Hắn lải nhải kể công, như nhắc cho Văn nhớ là phải kê tên hắn trong những biên khảo của anh.
- Người quá cố để lại di ngôn là cho mà người nhà thì không chịu. Khó lắm tao mới xin gia đình bệnh nhân được cái post. (\*)
Post, post-mortem autopsy. Giảo nghiệm tử thi sau khi bệnh nhân đã qua đời để hy vọng tìm ra nguyên nhân gây ra cái chết.
- Okay. Fedex lên cho tao.
Gửi cấp tốc lên. Thật ra từ chỗ Travis đến Văn chỉ cách nhau một khoảng sân cỏ rộng. Buổi chiều, miếng thịt tươi ướp đá được chuyển đến. Miếng thịt phổi đã bầm tím, với những ống khí quản li ti xám xịt, chơ hơ trên nước đá xay, trắng phau, như một tên lính bại trận phơi mình trên chiến trường phủ đày tuyết trắng, sau một trận đánh khốc liệt với tử thần ung thựChợt nhớ đến miếng phổi bò lều bều trong tô cháo lòng hôm cuối tuần, Văn hơi lợm trong cuống họng.Cầm hồ sơ bệnh lý, Văn lướt qua tên người quá cố.
Patient s Name: Tran, Pho D.
Văn nhìn miếng thịt phổi. Không còn chất sống. Bãt động. Anh nghĩ đến Cathy. Đến con sóc. Đến con người ta. Con người ta sanh ra, con người ta giành giật, con người ta đâm chém nhau, con người ta hơn thua từng tí, con người ta giở trò hỉ nộ, ái, ố, tham, sân si, để rồi con người ta... ai cũng chết. Cái chết, một bài toán. Bài toán cuối cùng mà thầy để lại cho anh. Một bài toán mà cả thầy lẫn Văn, hay bất cứ một ai, vẫn chưa có thể tìm ra câu trả lời. Và, một bài toán mà không ai có thể gian lận nổi.
Ngoài kia đám cây khô vẫn trút lá vàng xuống sân cỏ úa. Trời xanh vẫn xanh. Nắng vàng vẫn vàng tươi. Như mọi ngày.
Maryland 1994

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: May4phuọng
Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên
vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003